

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 4 - 2022
V/v ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Giang Thị Thanh V, sinh năm 1969; cư trú tại: Đường KB 5, khu phố KV, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1959; cư trú tại: Ấp XM, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Giang Thị Thanh V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà với ông T chung sống năm 1991, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông T thiếu trách nhiệm đối với gia đình, vợ con, thường hay bạo lực gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2012. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Vợ chồng có 06 người con tên Phan Bảo D, sinh năm 1992, Phan Thái D1, sinh năm 1993, Phan Hoài D2, sinh năm 1995, Phan Thị Ngọc D3, sinh năm 1998, Phan Đông D4, sinh năm 2000 và Phan Triệu D5, sinh ngày 12/11/2005. Khi ly hôn, 05 người con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Còn Triệu D5 có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Vợ chồng không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

Đối với ông Phan Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Giang Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung với ông Phan Văn T là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà V có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà V, ông T.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 1991, bà V và ông T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông T không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Bảo D, Thái D1, Hoài D2, Ngọc D3 và Đông D4 đã trưởng thành nên bà V không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với cháu Triệu D5 đã gần 17 tuổi, khi ly hôn bà V yêu cầu cháu có nguyện vọng sống với cha thì cha nuôi, sống với mẹ thì mẹ nuôi, cấp dưỡng không đặt ra, tuy nhiên ông T không có ý kiến. Xét thấy: Theo nguyện vọng của cháu Triệu D5 thể hiện cháu có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho cháu Triệu D5 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V về con chung.

[5] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Bà V xác định tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, vợ chồng không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn ông T thì không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Xét về án phí dân sự: Bà V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Giang Thị Thanh V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Giang Thị Thanh V với ông Phan Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Triệu D5, sinh ngày 12/11/2005 cho bà Giang Thị Thanh V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự: Bà Giang Thị Thanh V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0012067 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà Giang Thị Thanh V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh